TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA
Số: 07 /2018/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bỉm sơn, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 điều 26; khoản 3 điều 144; khoản 3 điều 147; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ các điều 463; 466 ; điều 357 và khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015.

Căn cứ khoản 1 điều 6; khoản 1 điều 13; điểm b khoản 1; khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm c tiểu mục 1.3 phần II án phí dân sự danh mục về mức án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự về việc: " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2018 .

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Lê Minh T sinh năm 1969(chồng)

Chị Trần Thị T sinh năm 1973(vợ)

Trú tại: Số nhà N, khu M , phường B , thị xã B , tỉnh T.

(Anh T ủy quyền cho chị T theo giấy ủy quyền ngày 15 tháng 01 năm 2018 có xác nhận của UBND phường B, , TX B , tỉnh T)

Và bị đơn: Chị Mai Thị N sinh năm 1973

Trú tại: Số nhà Y , khu phố N phường B , thị xã B , tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thống nhất số nợ chị Mai Thị N phải trả cho anh Lê Minh T và chị Trần Thị T là 490.000.000đ (Bốn trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh Lê Minh T và chị Trần Thị T có đơn đề nghị thi hành án, nếu chị Mai Thị N không thanh toán đủ cho anh T và chị T số tiền nói trên như đã thỏa thuận, thì hàng tháng chị N còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: -án phí Dân sự sơ thẩm : Chị Mai Thị N phải nộp là: 11.800.000đ (*Mười một triệu, tám trăm ngàn đồng*) nhưng chị N có đơn xin giảm tiền án phí được UBND phường B, TX B xác nhận có hoàn cảnh khó khăn nên được giảm 50% số tiền án phí phải nộp. Vì vậy, số tiền án phí mà chị N còn phải nộp là: 5.900.000đ (năm triệu chín trăm ngàn đồng).

-Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) theo biên lai thu số AA/2017/0000555 ngày 16 tháng 01 năm 2018 của chi cục thi hành án dân sự Bỉm sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKS B
- THA dân sự B
-TA Tỉnh T
-Lưu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN
THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương